



BẢN TIN THUẾ Số 0715 (Từ 23/02/2015 - 28/02/2015)	Nội dung	Trang
	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ	1
	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 289/TXNK-CST Ngày 13/02/2015	Hướng dẫn về việc không thu thuế, hoàn thuế GTGT.
Công văn 493/TCT-KK Ngày 09/02/2015	Hướng dẫn về việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế.
Công văn 496/TCT-PC Ngày 09/02/2015	Giải đáp vướng mắc về thi hành bản án của Tòa án.
Công văn 499/TCT-KK Ngày 09/02/2015	Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT.
Công văn 500/TCT-CS Ngày 09/02/2015	Giải đáp vướng mắc về chính sách thuế GTGT.
Công văn 501/TCT-CS Ngày 09/02/2015	Hướng dẫn về việc tập hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về thuế bảo vệ môi trường.
Công văn 503/TCT-QLN Ngày 09/02/2015	Hướng dẫn về việc miễn phạt chậm nộp thuế.
Công văn 509/TCT-CS Ngày 09/02/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn 544/TCT-KK Ngày 10/02/2015	Hướng dẫn việc hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu bị trả lại.
Công văn 565/TCT-CS Ngày 11/02/2015	Giải đáp vướng mắc về chính sách thuế.
Công văn 568/TCT-TNCN Ngày 11/02/2015	Giải đáp chính sách thuế thu nhập cá nhân.
Công văn 569/TCT-DNL Ngày 11/02/2015	Hướng dẫn việc quy định về thuế GTGT đối với sản phẩm phân bón.
Công văn 588/TCT-CS Ngày 12/02/2015	Trả lời vướng mắc về thuế GTGT.
Công văn 589/TCT-CS Ngày 12/02/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
Công văn 590/TCT-CS Ngày 12/02/2015	Hướng dẫn về thuế GTGT.
Công văn 591/TCT-CS Ngày 12/02/2015	Giải đáp vướng mắc về chính sách thuế GTGT.
Công văn 592/TCT-CS Ngày 12/02/2015	Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.



Công văn 596/TCT-PC

Ngày 12/02/2015

Công văn 2129/BTC-CST

Ngày 10/02/2015

Trả lời vướng mắc về thuế TNDN.

Hướng dẫn về thuế GTGT đối với mặt hàng lòng đỏ trứng tiết trùng.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.

Công văn 509/TCT-CS

Ngày 09/02/2015

Hướng dẫn về thuế GTGT đối với mặt hàng lòng đỏ trứng tiết trùng.

Công văn 2129/BTC-CST

Ngày 10/02/2015

Trả lời vướng mắc về thuế GTGT.

Công văn 588/TCT-CS

Ngày 12/02/2015

Công văn này hướng dẫn về chính sách thuế TNDN. Theo đó, văn bản quy định về việc xác định thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng được chia làm 02 giai đoạn như sau:

- Từ năm 2009 - 2013: Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 3311/TCT-CS ngày 15/8/2014 của Tổng cục Thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm tương ứng để thực hiện theo quy định.

- Từ năm 2014 trở đi: Thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 6 Điều 18 Chương VI Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

Công văn này hướng dẫn về thuế GTGT đối với mặt hàng lòng đỏ trứng tiết trùng. Theo đó:

- Trường hợp mặt hàng lòng đỏ trứng tiết trùng chưa qua chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi nhập khẩu và không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC.

- Trường hợp mặt hàng lòng đỏ trứng tiết trùng đã làm khô, hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đã thêm đường hoặc chất làm ngọt khác thì được xác định là sản phẩm đã qua chế biến nên thuộc đối tượng chịu thuế GTGT là 10% tại khâu nhập khẩu, kinh doanh thương mại theo quy định tại Biểu thuế GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 83/2014/TT-BTC.

Công văn này trả lời vướng mắc về thuế GTGT. Theo đó:

- Trước ngày 01/3/2012, cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế có hoạt động kinh doanh mua, bán vàng, bạc, đá quý và hoạt động chế tác sản phẩm vàng, bạc, đá quý thì phải hạch toán riêng được hoạt động kinh doanh mua, bán vàng, bạc, đá quý để áp dụng theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT. Hoạt động chế tác sản phẩm vàng, bạc, đá quý thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của chi phí phát sinh phục vụ hoạt động chế tác sản phẩm vàng, bạc, đá quý theo quy định.

- Từ ngày 01/3/2012, hoạt động chế tác sản phẩm vàng, bạc, đá quý thuộc đối tượng áp dụng thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp. Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp thì không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào.



Trả lời vướng mắc về thuế TNDN.

**Công văn 596/TCT-PC
Ngày 12/02/2015**

Giải đáp chính sách thuế thu nhập cá nhân.

**Công văn 568/TCT-TNCN
Ngày 11/02/2015**

Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.

**Công văn 592/TCT-CS
Ngày 12/02/2015**

Công văn này trả lời vướng mắc về việc thuế. Theo đó, thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi), kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính. Trường hợp năm tài chính của doanh nghiệp trùng với năm dương lịch thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN chậm nhất là ngày 31/3/2014. Thời điểm thực hiện hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp (hành vi khai thiếu thuế) năm 2013 là ngày 1/4/2014 (ngày tiếp theo ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế). Do đó, hành vi khai thiếu thuế TNDN năm 2013 của người nộp thuế bị xử phạt theo quy định tại Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 129/2013/NĐ-CP với mức xử phạt là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế tính trên số tiền thuế thiếu.

Công văn này giải đáp về chính sách thuế thu nhập cá nhân. Theo đó, các khoản khoản chi phí đúng với quy định của Tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài, cá nhân không cần có chứng từ chứng minh và không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Với phần chi cao hơn mức khoản chi mà Tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài quy định thì phần vượt đó phải tính vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập cá nhân.

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế TNDN. Theo đó, doanh nghiệp được tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, lựa chọn một trong những trường hợp miễn thuế, giảm thuế có lợi nhất và thông báo cho cơ quan Thuế biết. Trường hợp doanh nghiệp được thành lập năm 2007 để sản xuất quần áo thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế TNDN theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP nếu thực tế đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp đến năm 2008 mới phát sinh doanh thu và đến năm 2014 mới phát sinh thu nhập chịu thuế, Cơ quan thuế căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 124/2008/NĐ-CP để hướng dẫn doanh nghiệp xác định năm đầu tiên tính miễn, giảm thuế TNDN theo đúng quy định.